

WEEKLY WRAP

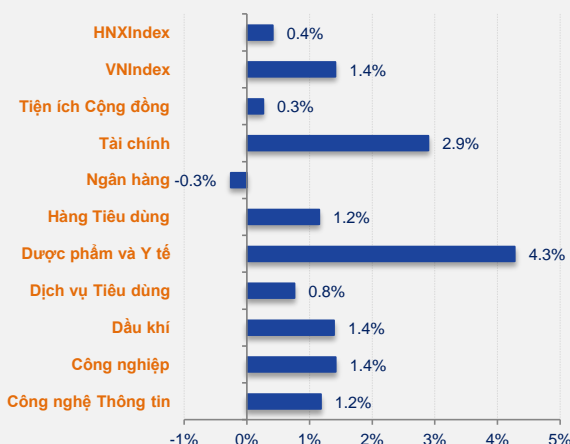
Tuần GD từ: 24/9/2018 - 28/9/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,017.13	↑ 1.4%	116.28	↑ 0.4%
KLGD (trCP)	1,129.19	↑ 1.8%	293.74	↓ -1.9%
GTGD (tỷ VND)	25,084.39	↓ -8.6%	3,919.13	↑ 1.3%
Tổng cung (trCP)	2,310.57	↑ 21.7%	504.77	↑ 1.7%
Tổng cầu (trCP)	2,298.49	↑ 19.9%	474.96	↑ 1.4%

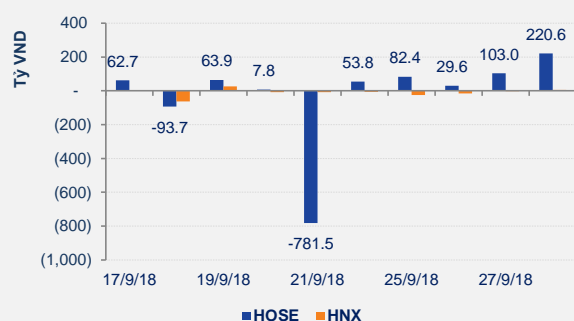
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	76.44	↓ -23.5%	3.11	↓ -52.8%
KL bán (trCP)	56.17	↓ -52.9%	7.93	↓ -48.7%
GT mua (tỷ VND)	3,307.51	↓ -44.1%	54.20	↓ -51.2%
GT bán (tỷ VND)	2,818.08	↓ -57.7%	93.75	↓ -42.1%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch khởi sắc trong tuần qua để nối dài chuỗi tăng lên 3 tuần liên tiếp, VN-Index đã củng cố vững chắc hơn trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm với dòng tiền cũng có sự gia tăng tích cực. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 14,16 điểm (+1,4%) lên 1.017,13 điểm; HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,4%) lên 116,28 điểm. Thanh khoản trong tuần qua có sự gia tăng khá tích cực với trung bình khoảng 5.800 tỷ đồng mỗi phiên trên cả hai sàn, đây là mức khá cao trong bối cảnh đây không phải là tuần cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 8,6% xuống 25.084 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 1,8% lên 1.129 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 1,3% lên 3.919 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 1,9% xuống 294 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự tăng trưởng tốt. Nhóm dược phẩm và y tế dẫn đầu thị trường với mức tăng 4,3% giá trị vốn hóa, với các mã như DHG (+3,2%), PME (+3,4%), DHT (+8,2%), DCL (+4,9%)... Nhóm cổ phiếu tài chính cũng tăng điểm khá tốt với 2,9% giá trị, nhờ sự tích cực của những mã bất động sản như VHM (+4,4%), NVL (+10,8%)... và những mã chứng khoán như SSI (+1,8%), HCM (+2,7%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng giảm 0,3% trong tuần qua với diễn biến phân hóa của các mã trong ngành như VCB (-2,5%), BID (-0,3%), CTG (-2%), VPB (+1,9%), TCB (+3%), MBB (+0,7%), EIB (+0,7%), STB (+6,3%), ACB (-0,9%), SHB (+2,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có thêm một tuần giao dịch tích cực nữa với việc thanh khoản gia tăng tốt lên khoảng 4.800 tỷ đồng mỗi phiên trên cả 2 sàn, qua đó giúp VN-Index vững vàng trên mốc tâm lý 1.000 điểm. Đáng chú ý, trên đồ thị tuần, VN-Index đã lấy lại được tín hiệu dài hạn tích cực sau khi vượt thành công kháng cự 1.010 điểm tương ứng với đường MA50 tuần. Bên cạnh đó, khối ngoại cũng quay trở lại mua ròng trong tuần qua với khoảng 450 tỷ trên hai sàn. Tất cả những yếu tố trên cùng với việc FTSE Russell thêm Việt Nam vào danh sách theo dõi nâng hạng lên thị trường mới nổi loại hai (secondary emerging) sẽ là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho tâm lý nhà đầu tư trong thời gian tới. Theo đó, xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về tăng nhiều hơn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (1/10-5/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200 ngày). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này và chỉ nên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức trên trung bình để dễ dàng phản ứng với diễn biến của thị trường chung. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/9/2018 - 28/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đóng cửa tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.020,84 điểm và 1.007,44 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 14,16 điểm (+1,4%) lên 1.017,13 điểm.

ATG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 1.670 đồng lên 2.200 đồng, tiếp theo là TNT với mức tăng 31% từ 1.860 đồng lên 2.430 đồng. Ở chiều ngược lại, DTT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 14.400 đồng xuống 11.650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index đóng cửa tuần giao dịch với sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 117,34 điểm và 115,23 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,4%) lên 116,28 điểm.

VCM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 42% từ 2.400 đồng lên 3.400 đồng, tiếp theo là INC với mức tăng 40% từ 4.500 đồng lên 6.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VE8 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 7.500 đồng xuống 5.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 489,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 20,28 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là STB với 9,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 6,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TDH là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 39,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,81 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 775 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Toàn cảnh kinh tế Việt Nam 9 tháng qua các con số

Với số liệu được công bố trong sáng nay 28/9, Tổng cục Thống kê khẳng định kinh tế trong nước vẫn giữ được đà tăng trưởng. Trong đó, tính chung 3 quý, GDP ước đạt 6,98%, cao nhất trong 8 năm trở lại đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng trên ngắn cho thấy bên mua vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua, tuy nhiên áp lực cung quanh vùng 1.020 điểm vẫn là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 1.010 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (1/10-5/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200 ngày).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng trên dài hơn bóng dưới cho thấy bên mua vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng lực cung quanh ngưỡng 117 điểm là thật sự mạnh đã gây khó khăn cho chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (1/10-5/10), HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 118 điểm (MA200 ngày).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,32 - 36,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.714 VND, giảm 1 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới đi ngang và giữ nguyên ở mức 1.187,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng 0,04% lên 94,65 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1629 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3076 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,41 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD tương ứng 0,25% lên 72,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/9, chỉ số Dow Jones tăng 54,65 điểm tương ứng 0,21% lên 26.439,93 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 51,6 điểm tương ứng 0,65% lên 8.041,97 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,03 điểm tương ứng 0,28% lên 2.914 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	9,851,240	TDH	3,007,260
2	HPG	6,452,410	VCB	1,521,090
3	VRE	4,503,270	SBT	841,210
4	KBC	2,402,780	DIG	822,280
5	DXG	2,096,730	NAF	732,265

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	774,610	TIG	3,609,500
2	SHB	238,005	VGC	1,603,319
3	SHS	158,000	PVB	445,100
4	VCG	90,900	CSC	139,965
5	CDN	46,580	BVS	108,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.70	13.50	↑ 6.30%	50,934,490
FLC	6.04	6.19	↑ 2.48%	46,460,150
ASM	12.80	12.85	↑ 0.39%	39,681,910
IDI	12.80	13.35	↑ 4.30%	31,442,350
MBB	22.95	23.10	↑ 0.65%	30,177,471

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.90	9.10	↑ 2.25%	56,500,002
PVS	23.20	23.20	→ 0.00%	28,202,161
HUT	5.30	5.90	↑ 11.32%	25,713,824
ACB	34.40	34.10	↓ -0.87%	16,484,655
VCG	18.10	19.20	↑ 6.08%	14,390,255

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	1.67	2.20	0.5	↑ 31.74%
TNT	1.86	2.43	0.6	↑ 30.65%
PXT	2.02	2.60	0.6	↑ 28.71%
HVG	5.19	6.67	1.5	↑ 28.52%
AGF	5.19	6.60	1.4	↑ 27.17%

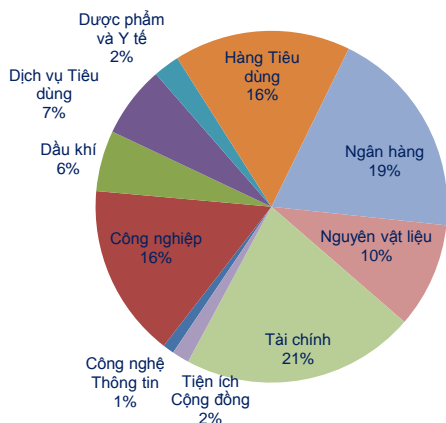
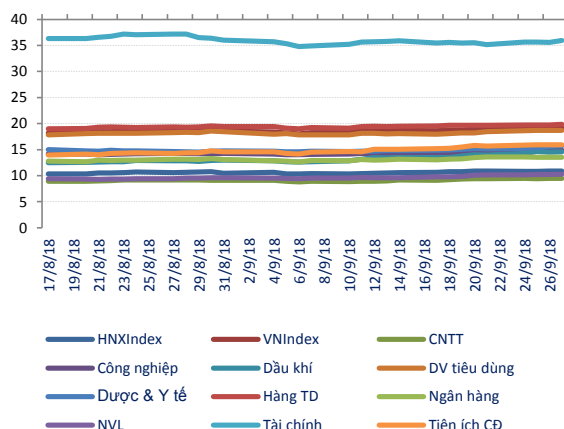
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MEC	2.40	3.40	1.0	↑ 41.67%
INC	4.50	6.30	1.8	↑ 40.00%
SDG	24.70	32.30	7.6	↑ 30.77%
MAS	43.50	55.50	12.0	↑ 27.59%
VNC	39.20	49.00	9.8	↑ 25.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	14.40	11.65	-2.8	↓ -19.10%
SMA	14.00	12.15	-1.9	↓ -13.21%
PNC	15.15	13.30	-1.9	↓ -12.21%
VNS	18.00	16.10	-1.9	↓ -10.56%
FCM	8.89	7.96	-0.9	↓ -10.46%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	7.50	5.50	-2.0	↓ -26.67%
VNF	37.90	28.60	-9.3	↓ -24.54%
DZM	2.40	1.90	-0.5	↓ -20.83%
L18	10.00	8.10	-1.9	↓ -19.00%
HHC	94.50	76.60	-17.9	↓ -18.94%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	50,934,490	6.3%	819	16.5	1.0
FLC	46,460,150	5.0%	603	10.3	0.5
ASM	39,681,910	24.3%	4,054	3.2	0.9
IDI	31,442,350	24.6%	3,232	4.1	1.0
MBB	30,177,471	14.9%	2,083	11.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	56,500,002	11.7%	1,428	6.4	0.7
PVS	28,202,161	6.0%	1,621	14.3	1.0
HUT	25,713,824	5.3%	701	8.4	0.5
ACB	16,484,655	21.5%	2,887	11.8	2.1
VCG	14,390,255	16.7%	2,875	6.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	↑ 31.7%	-1.2%	-193	-	0.2
TNT	↑ 30.6%	-0.5%	-51	-	0.2
PXT	↑ 28.7%	17.2%	849	3.1	0.5
HVG	↑ 28.5%	-42.8%	-4,154	-	0.9
AGF	↑ 27.2%	-75.1%	-13,133	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MEC	↑ 41.7%	0.0%	2	1,523.7	0.2
INC	↑ 40.0%	6.4%	849	7.4	0.5
SDG	↑ 30.8%	16.0%	3,976	8.1	1.2
MAS	↑ 27.6%	24.3%	3,521	15.8	4.7
VNC	↑ 25.0%	17.0%	3,157	15.5	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	9,851,240	6.3%	819	16.5	1.0
HPG	6,452,410	26.8%	4,242	10.0	1.8
VRE	4,503,270	7.9%	1,057	39.6	2.9
KBC	2,402,780	4.8%	937	13.6	0.7
DXG	2,096,730	20.7%	2,870	10.5	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	774,610	6.0%	1,621	14.3	1.0
SHB	238,005	11.7%	1,428	6.4	0.7
SHS	158,000	26.3%	4,031	4.2	1.1
VCG	90,900	16.7%	2,875	6.7	1.3
CDN	46,580	14.2%	1,849	8.6	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	313,736	5.8%	1,136	86.5	6.2
VHM	284,039	14.3%	7,048	15.0	3.1
VNM	239,098	38.9%	5,633	24.4	7.7
VCB	226,659	20.3%	3,140	20.1	3.9
GAS	221,444	25.7%	5,878	19.7	5.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,528	21.5%	2,887	11.8	2.1
VCS	15,360	44.2%	6,656	14.4	5.7
SHB	10,948	11.7%	1,428	6.4	0.7
PVS	10,363	6.0%	1,621	14.3	1.0
VGC	8,563	9.0%	1,390	13.7	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/10/2016	28/9/2018	28/9/2018	28/9/2018	CII	Niêm yết thêm
21/5/2018	28/9/2018	29/5/2018	28/5/2018	TOW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/5/2018	28/9/2018	30/5/2018	29/5/2018	TPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2018	28/9/2018	31/5/2018	30/5/2018	SHI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/7/2018	28/9/2018	01/1/1900	30/7/2018	SLD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/8/2018	28/9/2018	10/9/2018	7/9/2018	SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2018	28/9/2018	28/8/2018	27/8/2018	LCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2018	28/9/2018	31/8/2018	30/8/2018	NCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2018	28/9/2018	28/8/2018	27/8/2018	CEO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2018	28/9/2018	13/9/2018	12/9/2018	SJE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2018	28/9/2018	30/8/2018	29/8/2018	PSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2018	28/9/2018	4/9/2018	31/8/2018	QLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2018	28/9/2018	17/9/2018	14/9/2018	SVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/9/2018	28/9/2018	13/9/2018	12/9/2018	QHW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/9/2018	28/9/2018	18/9/2018	17/9/2018	CMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2018	28/9/2018	14/9/2018	13/9/2018	MDF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2018	28/9/2018	18/9/2018	17/9/2018	GMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2018	28/9/2018	21/9/2018	20/9/2018	NT2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2018	28/9/2018	21/9/2018	20/9/2018	ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2018	28/9/2018	28/9/2018	28/9/2018	ART	Chuyển Sàn
25/9/2018	28/9/2018	28/9/2018	28/9/2018	PTX	Niêm yết thêm
31/8/2018	29/9/2018	14/9/2018	13/9/2018	HID	Đại hội Đồng Cổ đông
30/8/2018	29/9/2018	17/9/2018	14/9/2018	AAV	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/8/2018	1/10/2018	14/9/2018	13/9/2018	HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2018	1/10/2018	12/9/2018	11/9/2018	ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2018	1/10/2018	14/9/2018	13/9/2018	VAV	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/9/2018	1/10/2018	28/9/2018	28/9/2018	SMA	Niêm yết thêm
24/9/2018	1/10/2018	28/9/2018	28/9/2018	PC1	Niêm yết thêm
24/9/2018	1/10/2018	28/9/2018	28/9/2018	TA9	Niêm yết thêm
26/9/2018	1/10/2018	28/9/2018	28/9/2018	VSA	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
